TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2017/HSST

Ngày:20/11/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nhẫn.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Bạch Quốc Thống**

Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Phòng Tư pháp huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông **Thạch Rích**

Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Phòng Dân Tộc huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đinh Quốc Thanh**, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên toà: Ông **Vũ Văn Luận**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2017/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sơn Hồng P** , sinh năm 1982; giới tính: Nam; ĐKTT: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Con ông: Sơn Cha Sé R, sinh năm 1942 (c) và bà Sơn Thị T, sinh năm 1945 (c);Vợ: Trần Thị Kim H, sinh năm 1982; Con: Có 03 con; Anh chị em ruột: 09 người (Lớn nhất sinh năm 1968 nhỏ nhất sinh năm 1987);

Tiền án không

Tiền sự: Có 01 tiền sự: Vào ngày 23/9/2017, bị công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng, xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc

trái phép" theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 26, Nghị định số 167/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng, áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam, kể từ ngày 11/7/2017 cho đến nay, (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

Ông **Ngô Quốc L**, sinh năm 1979; Trú tại ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ lien quan:

1. Bà **Sơn Khuê T**, sinh năm 1976,(vắng mặt)

2. Bà **Sơn Bích T**, sinh năm 1978, (có mặt)

3. Bà **Sơn Ngọc M**, sinh năm 1987, (có mặt)

4. Ông **Sơn Hồng P**, sinh năm 1985, (có mặt)

5. Ông **Sơn Chí T**, sinh năm 1980, (có mặt)

6. Ông **Sơn Hiếu T**, sinh năm 1998, (vắng mặt)

Cùng trú tại: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

7. Ông **Lý Văn G**, sinh năm 1998, trú tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

Người làm chứng:

1. Bà **Ngô Thị Thúy H**, sinh năm 1977 (vắng mặt)

2. Ông **Lâm L**, sinh năm 1982 (vắng mặt)

3. Ông **Kim Văn K**, sinh năm 1994 (vắng mặt)

4. Ông **Lý Minh T**, sinh năm 1993 (vắng mặt)

5. Ông **Sơn Huỳnh Minh N**, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Cùng trú tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

6. Ông **Lý S**, sinh năm 1991, đang chấp hành án tịa nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Bà **Lương Thị Ngọc H** - Trợ giúp viên, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng, bào chữa cho bị cáo Sơn Hồng P (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Sơn Hồng P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do mâu thuẫn với nhau trước đó, nên vào khoảng 10 giờ 45 phút ngày 09/5/2017, Ngô Quốc L cầm lấy một cây dao tự chế (hay còn gọi là cây thương) có

chiều dài 120 cm, rồi một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83P2-743.27 chạy theo tuyến tỉnh lộ 932, từ khu vực N, xã A về hướng xã tìm Sơn Hồng P để giải quyết mâu thuẫn. Khi L điều khiển xe mô tô vừa qua khỏi cầu 30/4 (cầu kênh 18) thuộc khu vực ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, thì L phát hiện thấy P đang ngồi uống cà phê tại quán của bà Sơn Khuê T(chị ruột của P). Lúc này, L dừng xe lại tại quán cà phê của bà Ngô Thị Thúy H (chị ruột của L), rồi dung tay ngoắt (ra hiệu) rủ P đi ra lộ để chém nhau. Thấy vậy, P mới chạy về nhà (nhà P cạnh nhà bà T) lấy một cây dao tự chế (mã tấu) có chiều dài 82 cm, chạy ra để chém nhau với L. Khi thấy P cầm dao chạy ra, thì lúc này những người thân trong gia đình của P (chị ,em ruột của P) gồm: bà T, ông M và hai người bạn của P tên G và T trú tại ấp T, xã T đang đến chơi tại nhà của P cũng chạy theo phía sau P (trên tay của G có cầm một con dao tự chế; bà T có cầm một khúc cây tre. Khi P chạy đến đứng đối diện với L (trước trụ sở Bưu điện xã P), thì L và P xông vào đâm chém nhau, P thì dung dao chém L, còn Lg thì dung cây thương đâm chém P. Tiếp đó, P cầm dao chém trúng vào ngón IV, ngón V bàn tay phải và ngón II bàn tay trái của L gây thương tích, thì L bỏ chạy vào đường lộ đal (hướng về quốc lộ 60), sau đó được ông Lý Sl và ông Lý Minh Tđưa đi cấp cứu và điều trị vết thương tại bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng; còn bị cáo Sơn Hồng P thì không bị thương tích gì.

Đến ngày 12/5/2017, Ngô Quốc L đã làm đơn yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng, khởi tố vụ án hình sự và xử lý đối với hành vi của Sơn Hồng P theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 130/TgT.PY, ngày 23/6/2017 của Trung tâm pháp y, thuộc Sở Y Tế tỉnh Sóc Trăng, kết luận đối với thương tích của Ngô Quốc L:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo ngang mặt lưng lien đốt gần – giữa ngón II bàn tay trái, kích thước: 02cm x 0,2 cm. Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02%.

- Mõm cụt đốt bàn – ngón V bàn tay phải đã lành. Sẹo mặt lưng đốt bàn – ngón IV bàn tay phải , kích thước: 06 cm x 0,3 cm. Cưng khóp bàn – ngón IV bàn tay phải. Chụp XQuang bàn tay phải: Mõm cụt đót gần V bàn tay phải + gãy đầu xa xương bàn IV bàn tay phải còn dụng cụ kết hợp xương,. Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15%.

2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế, hiện tại là: 17%.

3. Kết luận khác:

- Tổn thương do vật sắt gây nên.

- Tổn thương không nằm vùng nguy hiểm đến tính mạng.

- Tổn thương gây mất hoàn toàn ngón V bàn tay phải và gây ảnh hưởng chức năng vận động ngón IV bàn tay phải".

Ngày 07/7/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự; ra quyết định khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt để tạm giam đối với Sơn Hoàng Phúc, về tội " Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng của vụ án: trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng, đã tạm giữ:

- Một cây dao tự chế (mã tấu), làm bằng kim loại màu đen, có chiều dài 82 cm (Trong đó, phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen, có chiều dài 46 cm, cán dao bằng gổ tròn, có chiều dài 36 cm, đường tròn 12 cm), có một bề sắc bén, mũi dao nhọn, xéo; trên than dao có dín nhiều vết dịch màu đỏ, đã khô.

- Một cây dao tự chế (mã tấu), làm bằng kim loại màu đen, có chiều dài 78 cm (trong đó, lưỡi dao bằng kim loại có chiều dài 58 cm; cán dao bằng gỗ, tròn, có chiều dài 20 cm, đường tròn 12 cm, có một bề sắc bén, mũi dao bằng.

- Một cây dao tự chế (mã tấu), làm bằng kim loại màu đen, có chiều dài 48 cm (trong đó, phần lưỡi dao bằng kim loại có chiều dài 34 cm; cán dao bằng gỗ tròn, có chiều dài 14 cm, đường tròn 10 cm), có một bề sắc bén, mũi dao nhọn.

- Một cây dao tự chế, (hay còn gọi là cây thương), làm bằng kim loại màu xám, có chiều dài 120 cm (trong đó, phần lưỡi dao bằng kim loại, chó chiều dài 25 cm; cán dao bằng kim loại tròn (ống tuýp), có chiều dài 95 cm, đường tròn 10 cm), có một bề sắc bén, mũi dao nhọn.

- Một khúc tre (loại tre khô) màu vàng nhạt, có chiều dài 95 cm, đường tròn 17 cm.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Ngô Quốc L yêu cầu bị cáo Sơn Hồng P phải bồi thường thiệt hại gồm chi phí điều trị vết thương, tiền ngày công lao động và tổn hại sức khỏe với tổng số tiền là 48.700.000 đồng

Tại bản cáo trạng số 38/QĐ-KSĐT ngày 03 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Sơn Hồng P về "tội cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 2 Điều 104; Điểm b, p Khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 42; Điều 45; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, của Quốc Hội khóa 14 và Khoản 3 Điều 7, áp dụng điểm đ, Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14, gọi là Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 590 Bộ luật Dân sự; Điểm đ Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Sơn Hồng Phúc từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Ngô Quốc L yêu cầu bị cáo Sơn Hồng P bồi thường thiệt hại gồm chi phí điều trị vết thương, tiền ngày công lao động và tổn hại sức khỏe với tổng số tiền là 48.700.000 đồng, bị cáo

Tại phiên tòa, bà Lương Thị Ngọc H là trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng bào chữa cho bị cáo Sơn Hồng P có ý kiến cho rằng:

- Về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo đều thống nhất với đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát, nên không có kiến gì thêm

Đại diện Viện Kiểm sát có ý kiến cho rằng: Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước bào chữa cho bị cáo cũng thống nhất với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát, nên không có ý kiến đối đáp gì thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của trợ giúp viên pháp lý Nhà nước bào chữa cho bị cáo, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa vắng mặt một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nêu trên, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ, Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và lời khai của họ đã có trong hồ sơ vụ án, nên căn cứ Điều 191, 192 và Điều 199 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người làm chứng nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Sơn Hồng P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Do có mâu thuẫn với nhau trước đó, nên vào khoảng 11 giờ ngày 09/5/2017, tại trước cổng trụ sở Bưu điện xã P, thuộc khu vực ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, bị hại Ngô Quốc L và bị cáo Sơn Hồng P đã sử dụng dao tự chế (là hung khí nguy hiểm) để chém nahu, hậu quả là bị hại Ngô Quốc L đã bị bị cáo Sơn Hồng P chém gây thương tích, với tổng tỉ lệ là 17%.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Sơn Hồng P phạm tội "Cố ý gây thương tích". Là dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho hại Ngô Quốc L bị tổn hại sức khỏe 17%. Do đó bị cáo phạm tội theo quy định theo điểm Khoản 2, Điều 104 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14 và Khoản 3, Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự 2015, thì bị cáo Sơn Hồng P được áp dụng Khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số

12/2017/QH14 gọi là Bộ luật hình sự năm 2017 để xét xử đối với bị cáo Sơn Hồng Phúc.

Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc dùng dao tự chế (mã tấu) là loại hung khí nguy hiểm chém vào ngón tay IV, V bàn tay phải và ngón II bàn tay trái của người bị hại L là nguy hiểm cho xã hội, với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 17%. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, là khách thể quan trọng được pháp luật hình sự bảo vệ, hành vi của bị cáo còn thể hiện tính xem thường pháp luật, xem thường tính mạng của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, gây bất bình trong dư luận xã hội. Vì vậy, cần thiết phải xử lý bị cáo nghiêm khắc trước pháp luật, nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với hành vi của Sơn Bích T: Trong quá trình điều tra, đã xác định: Khi thấy P cầm dao chạy ra chém nhau với L, thì bà T cũng chạy theo sau P (P không có rủ rê, lôi kéo bà T). Lúc này bà T có nhặt lấy một khúc cây tre cầm trên tay, với mục đích để bà can ngăn không cho P và L chém nhau (Vì L cũng là anh họ của bà T), nhưng khi đến nơi, đã thấy P và Long đang cầm dao xông vào chém nhau, nên bà Ty không dám vào can ngăn. Tuy nhiên, L thì khai báo trong lúc chém nhau với P, thì bà T có cầm một cục đá (loại 4x6) ném trúng vào ngực của L gây thương tích xay xát nhẹ. Ngoài ra, người làm chứng Ngô Thị Thúy H(chị ruột của L) thì khai nhìn thấy bà T cầm một vật không xác định được vật gì) ném trúng vào ngực của L, nhưng bà T không thừa nhận đã dùng cục đá hay vậy gì ném L. Cho nên, không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà Sơn Bích T với vai trò đồng phạm cùng bị cáo phúc trong vụ án.

Đối với hành vi của ông Lý Minh G, trong giai đoạn điều tra, đã xác định: Giữa bị cáo P và G có mối quan hệ là bạn bè với nhau. Tại thời điểm xảy ra vụ án, thì G ở chơi tại nhà P, khi thấy P chạy ra chém nhau, thì G cũng cầm dao từ nhà P theo theo nhằm mục đích giúp sức cho P. Tuy nhiên, khi đến hiện trường, thì G nhìn thấy P chém nhau với L, nên G đứng nhìn mà không có tham gia cùng với P gây thương tích cho L. Đồng thời P cũng không có rủ rê, lôi kéo G gây thương tích cho bị hại L. Hành vi của G là tự ý nữa chừng chấm dứt việc phạm tội. Do đó, Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 400.000 đồng đối với Lý Minh G về hành vi "Gây rối trật tự công cộng mà mang theo các loại vũ khí thô sơ" theo quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính Phủ.

Đối với hành vi của Sơn Ngọc M, trong quá trình điều tra, bị hại L và người làm chứng Ngô Thị Thúy H khai lúc xảy ra vụ án, thì có nhìn thấy M cầm một cây dao tự chế (mã tấu) chạy theo phía sau bị cáo P, nhưng M không có cùng P gây thương tích cho bị hại L. Đồng thời bị cáo Phúc cũng không rủ rê, lôi kéo M cùng tham gia với P để gây thương tích cho bị hại L. Cho nên, không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự dối với ông Sơn Ngọc M.

Đối với hành vi của Phạm Văn T, trong quá trình điều tra đã xác định:Giữa bị cáo Phúc và T có mối quan hệ bạn bè với nhau. Tại thời điểm xảy ra vụ án, Trí cùng với ông Lý Minh G đang ở chơi tại nhà của P. Khi thấy P cầm dao chạy ra chém nhau, thì T cũng chạy theo P. Tuy nhiên, khi đến hiện trường, thì T chỉ đứng nhìn mà không tham gia cùng với P để gây thương tích cho L. Đồng thời, P cũng không có rủ rê, lôi kéo T gây thương tích cho bị hại L. Cho nên, không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Phạm văn T.

Đối với ông Sơn Chí T và ông Sơn Hồng P, trong quá trình điều tra, bị hại L khai nhận, lúc xảy ra vụ án thì bị hại thấy T và P có chạy theo phía sau lưng P, nhưng không có tham gia cùng P gây thương tích cho L. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra đã xác định T chỉ có mặt tại hiện trường sau khi sụ án đã xảy ra. Riêng đối với ông P, thì tại thời điểm xảy ra vụ án, ông P không có mặt ở địa phương (đi làm thuê), nên không đặt ra để xem xét.

Đối với hành vi của người bị hại Ngô Quốc L, trong quá trình điều tra đã xá định: L là người trực tiếp cầm dao tự chế đi tìm và rủ bị cáo P đâm chém nhau, nhưng L không gây thương tích được cho P. Do đó, Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng, đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 400.000 đồng đối với Lý Minh G về hành vi "Gây rối trật tự công cộng mà mang theo các loại vũ khí thô sơ" theo quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính Phủ.

Về tình tiết định khung hình phạt: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Sơn Hồng Phúc có tình tiết định tội: "Dùng hung khí nguy hiểm" theo quy định tại Điểm a, khoản 2, Điều 104 Bộ luật hình sự. Cho nên, bị cáo không thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm g, Khoản 1, Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc Khmer, trình độ học vấn không biết chữ, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo phạm tội phần nào người bị hại có lỗi. bản thân bị cáo được Công an tỉnh Sóc Trăng tặng giấy khen vì đã có thành tích trong phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc, trước ngày xét xử đại diện gia đình bị cáo đã nọp khắc phục hậu quả cho người bị hại số tiền 1.000.000 đồng, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng:

- Một cây dao tự chế (mã tấu), làm bằng kim loại màu đen, có chiều dài 82 cm (Trong đó, phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen, có chiều dài 46 cm, cán dao bằng gổ tròn, có chiều dài 36 cm, đường tròn 12 cm), có một bề sắc bén, mũi dao nhọn, xéo; trên than dao có dín nhiều vết dịch màu đỏ, đã khô.

- Một cây dao tự chế (mã tấu), làm bằng kim loại màu đen, có chiều dài 78 cm (trong đó, lưỡi dao bằng kim loại có chiều dài 58 cm; cán dao bằng gỗ, tròn, có chiều dài 20 cm, đường tròn 12 cm, có một bề sắc bén, mũi dao bằng.

- Một cây dao tự chế (mã tấu), làm bằng kim loại màu đen, có chiều dài 48 cm (trong đó, phần lưỡi dao bằng kim loại có chiều dài 34 cm; cán dao bằng gỗ tròn, có chiều dài 14 cm, đường tròn 10 cm), có một bề sắc bén, mũi dao nhọn.

- Một cây dao tự chế, (hay còn gọi là cây thương), làm bằng kim loại màu xám, có chiều dài 120 cm (trong đó, phần lưỡi dao bằng kim loại, chó chiều dài 25 cm; cán dao bằng kim loại tròn (ống tuýp), có chiều dài 95 cm, đường tròn 10 cm), có một bề sắc bén, mũi dao nhọn.

- Một khúc tre (loại tre khô) màu vàng nhạt, có chiều dài 95 cm, đường tròn 17 cm.

Đây là vật chứng trong vụ án và không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo không đồng ý bồi thường số tiền thiệt hại gồm chi phí điều trị vết thương, tiền ngày công lao động và tổn hại sức khỏe với tổng số tiền là 48.700.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét trên chi phí hợp lý để buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại Ngô Quốc L theo quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

- Tiền thuốc điều trị theo toa: 10.519.928 đồng.

- Tiền mất thu nhập thực tế của người bệnh: 200.000 đồng/ngày x 09 ngày = 1.800.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập thực tế của người nuôi bệnh: 200.000 đồng/ngày x 09 ngày = 1.800.000 đồng.

- Tiền bồi dưỡng sau khi xuất viện: 2.000.000 đồng.

- Tiền tổn thất về tinh thần: 1.300.000 đồng x 10 tháng lương tối thiểu = 13.000.000 đồng.

Bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại Ngô Quốc L tổng cộng số tiền: 29.119.928 đồng.

Về án phí: Bị cáo là người bị kết án bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Sơn Hồng P phạm tội " Cố ý gây thương tích".

Áp dụng Khoản 2 Điều 104; Điểm b, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điều 45; Điều 33; Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14 và

Khoản 3, Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự 2015, thì bị cáo Sơn Hồng Phúc được áp dụng Khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 gọi là Bộ luật hình sự năm 2017; các Điều 590 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 99; Điều 199 và Điều 222 Bộ luật tố Tụng Hình sự. Khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Sơn Hồng P** 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/7/2017.

2. *Về trách nhiệm dân sự*:

Buộc bị cáo Sơn Hồng P phải bồi thường thiệt hại về chi phí điều trị cho bị hại Ngô Quốc Long số tiền: 29.119.928 đồng

Tiếp tục quản lý số tiền 1.000.000 đồng mà địa diện gia đình bị cáo nộp để khắc phục hậu quả cho người bị hại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Sóc Trăng, để đảm bảo việc thi hành án.

3. *Về xử lý vật chứng của vụ án***:**

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- Một cây dao tự chế (mã tấu), làm bằng kim loại màu đen, có chiều dài 82 cm (Trong đó, phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen, có chiều dài 46 cm, cán dao bằng gổ tròn, có chiều dài 36 cm, đường tròn 12 cm), có một bề sắc bén, mũi dao nhọn, xéo; trên than dao có dín nhiều vết dịch màu đỏ, đã khô.

- Một cây dao tự chế (mã tấu), làm bằng kim loại màu đen, có chiều dài 78 cm (trong đó, lưỡi dao bằng kim loại có chiều dài 58 cm; cán dao bằng gỗ, tròn, có chiều dài 20 cm, đường tròn 12 cm, có một bề sắc bén, mũi dao bằng.

- Một cây dao tự chế (mã tấu), làm bằng kim loại màu đen, có chiều dài 48 cm (trong đó, phần lưỡi dao bằng kim loại có chiều dài 34 cm; cán dao bằng gỗ tròn, có chiều dài 14 cm, đường tròn 10 cm), có một bề sắc bén, mũi dao nhọn.

- Một cây dao tự chế, (hay còn gọi là cây thương), làm bằng kim loại màu xám, có chiều dài 120 cm (trong đó, phần lưỡi dao bằng kim loại, chó chiều dài 25 cm; cán dao bằng kim loại tròn (ống tuýp), có chiều dài 95 cm, đường tròn 10 cm), có một bề sắc bén, mũi dao nhọn.

- Một khúc tre (loại tre khô) màu vangf nhạt, có chiều dài 95 cm, đường tròn 17 cm.

4. *Về án Phí*:

Buộc bị cáo Sơn Hồng P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là 1.455.000 đồng (đã tính tròn số).

5. *Về quyền kháng cáobản án*:

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ lien quan và người làm chứng vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án này kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết, để Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,7a và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ST;
- VKSND huyện CT;
- Bị cáo, BH; NLQ
- Chi cục THACT;
- Cơ quan THA hình sự Công an CT;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Nhẫn